TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/KDTM - PT
Ngày 12 tháng 7 năm 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương
Ông Trần Trung Thành

Ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

gày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2024/TLPT- KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng xây dựng. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM – ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 157/2024/QĐ – PT ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn H2
Địa chỉ: Số A, hẻm B, ngõ L, K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trung K – Giám đốc; có mặt
- *Bị đơn:* Công ty cổ phần V
Địa chỉ:Số B, đường Q, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình
Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh N – Tổng Giám đốc; vắng mặt
Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1950
Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt
- *Công ty kháng cáo:* Công ty cổ phần V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm số 06/2024/KDTM – ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26 tháng 09 năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 (gọi tắt là Công ty H2) và Công ty cổ phần V (gọi tắt là Công ty V) ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 2609/2017/HĐ/VGR-TM, với nội dung: Công ty H2

cung cấp vật tư, thi công lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió khối Trung tâm thương mại thuộc dự án trung tâm thương mại D cho Công ty V; giá trị Hợp đồng 10.125.300.000 đồng (Mười tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng) bao gồm cả thuế giá trị gia tăng. Thời gian thi công 65 ngày gồm ngày lễ, tết; cụ thể: Thi công từ ngày 05 tháng 10 năm 2017 đến ngày ngày 05 tháng 12 năm 2017 thì hoàn thành công trình.

Theo trình bày của Công ty H2 thì quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H2 đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng đã ký kết như bảo lãnh thực hiện hợp đồng, trình mẫu vật tư, công văn thay đổi vật tư chủng loại theo yêu cầu của chủ đầu tư theo biên bản ngày 09 tháng 10 năm 2017. Cung cấp vật tư dựa theo các phiếu xuất kho lần 1: ngày 03 tháng 10 năm 2017, ngày 08 tháng 10 năm 2017, ngày 11 tháng 10 năm 2017, ngày 21 tháng 10 năm 2017, ngày 06 tháng 11 năm 2017, ngày 24 tháng 10 năm 2017. Đại diện ban điều hành công trường của Công ty V là ông Nguyễn Văn H, chỉ huy trưởng trực đã nghiệm thu vật liệu đầu vào theo biên bản xác nhận ngày 24 tháng 10 năm 2017; ngày 06 tháng 12 năm 2017; ngày 26 tháng 6 năm 2018; ngày 19 tháng 7 năm 2018; ngày 06 tháng 10 năm 2017; ngày 14 tháng 10 năm 2017. Các điều kiện trên Công ty H2 thi công và dựa theo khối lượng đã thi công lắp đặt đã có bảng tính giá trị đề nghị thanh toán lần 1 và đề nghị thanh toán ngày 20 tháng 11 năm 2017 và đã xuất hóa đơn theo đề nghị thanh toán ngày 25 tháng 11 năm 2017. Công ty V chưa thực hiện nghĩa vụ giải ngân đủ số tiền thanh toán đợt 1 cho Công ty H2. Sau đó vì tiến độ chậm trễ nên chủ đầu tư là Công ty V đã gia hạn hợp đồng số 2 vào ngày 31 tháng 03 năm 2018. Công ty V đã có công văn ngày 30 tháng 06 năm 2018 về việc tập kết vật tư thiết bị, huy động nhân lực thi công hạng mục còn lại của hợp đồng số 2609/2017/HĐ/VGR-TM. Giám đốc Công ty V là ông Nguyễn Đức T đã xác nhận Công ty H2 đã hoàn thành 40% khối lượng hợp đồng. Ngày 07 tháng 07 năm 2018 có biên bản cuộc họp giữa Công ty V và các nhà thầu thi công trong đó có Công ty H2; ngày 01 tháng 08 năm 2018 Công ty H2 gửi công văn đề nghị nghiệm thu sản phẩm lắp đặt nhưng Công ty V đã không cử cán bộ đi nghiệm thu Công ty H2 tiếp tục gửi công văn thông báo đề nghị nghiệm thu ngày 08 tháng 08 năm 2018, đến ngày 10 tháng 08 năm 2018 Công ty V đã chuyển tiền tạm ứng đợt 1 nhưng vẫn không nghiệm thu sản phẩm đợt 2 cho Công ty H2 đã thi công. Công ty H2 đã gửi tiếp công văn đề nghị nghiệm thu vào ngày 24 tháng 09 năm 2018 nhưng Công ty V đã không có phản hồi và gây sức ép Công ty H2 bằng cách thu hồi bảo lãnh hợp đồng nhiều lần. Từ ngày 09 tháng 10 năm 2018 đến ngày 13 tháng 10 năm 2018 Công ty V đã có cuộc họp về việc triển khai bản vẽ và đăng ký lịch nghiệm thu sản phẩm đợt 2. Sau đó Công ty V vẫn không nghiệm thu và tiếp tục việc gia hạn hợp đồng, gia hạn bảo lãnh hợp đồng vẫn không thanh toán cho Công ty H2. Ngày 09 và ngày 10 tháng 08 năm 2019 Công ty V cử cán bộ kỹ thuật có gửi bảng xác định giá trị khối lượng mà Công ty H2 đã thi công qua email htthuanphat@gmail.com. Công ty H2 đã cử cán bộ kỹ thuật xuống bàn giao vật tư cho bên A ngày 12 tháng 08 năm 2019. Từ ngày 13 tháng 08 năm 2019 đến ngày 25 tháng 11 năm 2019 Công ty V đã không thực hiện nghĩa vụ thanh quyết toán cho Công ty H2 và còn tự ý phá dỡ bỏ các khối lượng vật tư mà Công ty

H2 đã thi công lắp đặt hoàn thiện gây thiệt hại tổn thất đến giá trị tài sản. Đến ngày 25 tháng 12 năm 2019, Công ty V đã gửi biên bản làm việc cho là đủ điều kiện thanh quyết toán toán trước 1 khoản và khối lượng dư tồn đọng sau khi Công ty V làm việc xong với bên thứ 3 thì sẽ giải quyết hết; nhưng đến nay vẫn chưa xử lý và kéo dài cho đến nay.

Theo bảng tính giá trị do anh P gửi tổng số tiền quyết toán là 3.694.319.000. Công ty V đã thanh toán 2.208.435.000 đồng. Số tiền Công ty V còn thiếu bên Công ty H2 là 1.485.884.000 đồng và lãi chậm trả tính theo lãi suất ngân hàng 10% năm và dựa theo hợp đồng điều kiện thanh toán thì tổng tiền lãi từ 10/9/2019 đến ngày 01/4/2024 là 783.032.673 đồng. Theo Công văn số 02-2023/CVTP ngày 28 tháng 07 năm 2023 Công ty H2 đã yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền trên. Công ty V ban hành công văn phúc đáp Công văn số 78/VIG-TCKT ngày 18 tháng 08 năm 2023 có nội dung trả lời Công ty V không có bất cứ khoản nợ nào với Công ty H2.

Công ty H2 khẳng định có căn cứ hợp pháp là Công ty V vẫn còn công nợ Công ty H2 tại hợp đồng thi công xây dựng số: 2609/2017/HĐ/VGR-TM ngày 26 tháng 09 năm 2017. Vì vậy yêu cầu Tòa án buộc Công ty V phải trả cho Công ty H2 tổng cộng 2.268.916.673 đồng. Trong đó 1.485.884.000 đồng tiền gốc và 783.032.673 đồng tiền lãi tính từ ngày 10/9/2019 cho đến 01/4/2024.

Đại diện Công ty V trình bày: Giữa Công ty V và Công ty H2 có ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 2609/2017/HĐ/VGR-TM ngày 26/9/2017, quá trình thực hiện Công ty V đã thanh toán đầy đủ cho Công ty H2 theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Công ty V bác bỏ toàn bộ nội dung khởi kiện của Công ty H2 nêu trên, bởi lẽ: Ngày 26/12/2019, hai đơn vị đã thực hiện quyết toán hợp đồng thi công xây số 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26/9/2017 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, với giá trị quyết toán còn lại chưa thanh toán là 910.355.000 đồng; ngày 26/12/2019, hai đơn vị đã ký biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty V còn phải thanh toán cho Công ty H2 số tiền là 910.355.000 đồng. Ngày 16/01/2023, hai đơn vị đã ký biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty V đã thanh toán hết số tiền theo bảng quyết toán hợp đồng cho Công ty H2, đồng thời chấm dứt mọi ràng buộc của hợp đồng thi công xây dựng số 2609/2017/HD/VGR-TM ký ngày 26/9/2017 kể từ ngày 17/01/2023 và cam kết không có bất kỳ khiếu kiện khiếu nại nào khác liên quan đến Hợp đồng số 2609/2017/HD/VGR-TM và các phụ lục hợp đồng bổ sung đã ký.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/KDTM – ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, áp dụng các Điều 116, 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 306 Luật Thương mại, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH H2. Buộc Công ty cổ phần V phải trả cho Công ty TNHH H2 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/4/2024 là 2.268.916.673 đồng (*Hai tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm mười sáu ngàn, sáu trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó 1.496.715.000 đồng tiền gốc và 783.032.673 đồng tiền lãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất, án phí vụ kiện và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 Công ty V kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, không chấp nhận việc khởi kiện của Công ty H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty H2 giữ nguyên đơn khởi kiện, Công ty V giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty V để sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận việc khởi kiện của Công ty H2; buộc Công ty H2 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Công ty V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/KDTM – ST. Ngày 12 tháng 4 năm 2024 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo của Công ty V đơn kháng cáo của Công ty V làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty V để xét xử phúc thẩm.

[2] Ngày 26 tháng 9 năm 2017, Công ty H2 và Công ty V đã ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 2609/2017/HĐ/VGR-TM, với nội dung: Công ty H2 cung cấp vật tư, thi công lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió khối Trung tâm thương mại thuộc dịch vụ Golden Dragon P1 cho Công ty V; giá trị Hợp đồng 10.125.300.000 đồng *(Mười tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng*) bao gồm cả thuế giá trị gia tăng. Thời gian thi công 65 ngày kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2017 đến ngày ngày 05 tháng 12 năm 2017 thì hoàn thành công trình.

[3] Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty H2 và Công ty V thừa nhận quá trình thực hiện hợp đồng giữa hai bên đã thực hiện 07 lần điều chỉnh phụ lục hợp đồng, trong đó tại phụ lục Hợp đồng số 07 ngày 15/12/2019 hai bên đã điều chỉnh hợp đồng còn trị giá 2.208.434.849 đồng *(Hai tỷ, hai trăm linh tám triệu, bốn trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng).*

[4] Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/01/2023 giữa Công ty H2 và Công ty V đã ghi rõ tại mục 1, mục 2 và mục 4 về giá trị hợp đồng là 2.208.434.819 đồng; giá trị quyết toán hợp đồng là 2.208.434.819 đồng; giá trị còn lại Công ty V phải thanh toán cho Công ty H2 là không đồng và hai bên thống nhất công nợ nêu trên, chấm dứt mọi ràng buộc của Hợp đồng 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26 tháng 9 năm 2017; kể từ ngày 17/01/2023

và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào khác liên quan đến Hợp đồng 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26/9/2017 và phụ lục hợp đồng phát sinh đã ký.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đặng Trung K - Giám đốc Công ty H2 thừa nhận chính ông là người ký và đóng dấu Bản đối chiếu công nợ ngày 16/01/2023; Công ty H2 đã nhận đủ tiền do Công ty V thanh toán theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

[6] Việc Công ty H2 yêu cầu Công ty V thanh toán tiếp 2.268.916.673 đồng, trong đó 1.496.715.000 đồng tiền gốc và 783.032.673 đồng tiền lãi thấy: Như phân tích tại mục [4] và [5] thì các nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26/9/2017 và phụ lục hợp đồng phát sinh đã ký giữa hai Công ty thì Công ty V đã thanh toán đầy đủ cho Công ty H2, do đó yêu cầu thanh toán 2.268.916.673 đồng của Công ty H2 đối với Công ty V là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty H2 trình bày số tiền yêu cầu Công ty V phải thanh toán trong vụ án này là đã thực hiện theo Hợp đồng 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26/9/2017, nhưng chưa được Công ty V nghiệm thu thanh toán; cụ thể: Ngày 09 và 10 tháng 08 năm 2019 Công ty V cử cán bộ kỹ thuật có gửi bảng xác định giá trị khối lượng Công ty H2 đã thi công qua email htthuanphat@gmail.com. Theo bảng tính giá trị do anh P gửi tổng số tiền quyết toán là 3.694.319.000. đồng, Công ty V đã thanh toán 2.208.435.000 đồng, số tiền Công ty V còn thiếu Công ty H2 là 1.485.884.000 đồng.

[8] Tuy nhiên, đại diện Công ty V không thừa nhận việc đã gửi email htthuanphat@gmail.com Công ty H2 và người tên P gửi email cho Công ty H2 như đã trình bày không phải là cán bộ của Công ty V. Tại giấy xác nhận làm việc ngày 28/5/2024 của ông Lê Minh P2 (do Công ty H2 nộp) thì từ tháng 11/2018 đến 30/6/2021 ông P2 làm việc tại Công ty cổ phần T1 và được giao nhiệm vụ làm việc tại dự án trung tâm thương mại D. Như vậy, đã có căn cứ khẳng định ông P2 người đã gửi email cho Công ty H2 không phải cán bộ của Công ty V.

[9] Công ty H2 có giao nộp 01 USB bên trong có 04 phai ghi âm và vi bằng do Văn phòng T2, thành phố Hà Nội lập ngày 06/6/2024; tại 03 phai ghi âm do ông Đặng Trung K – Giám đốc Công ty H2 nói chuyện điện thoại với người nói giọng nam giới, theo ông K thì người này tên là ông Lê Việt H1, nhưng nội dung hội thoại tại 03 phai ghi âm và vi bằng đã xác định ông Lê Việt H1 không phải là cán bộ của Công ty V; ông H1 là người được ông K - Giám đốc Công ty H2 nhờ làm trung gian trao đổi với lãnh đạo Công ty V thanh toán tiền cho Công ty H2 theo khối lượng đã thi công.

[10] Tại 01 phai ghi âm và vi bằng do Văn phòng T2, thành phố Hà Nội lập ngày 06/6/2024 thì ông Đặng Trung K – Giám đốc Công ty H2 nói chuyện điện thoại, theo ông K thì người này là ông Nguyễn Hữu Q, nhưng nội dung hội thoại tại phai ghi âm và vi bằng xác định ông Q không phải là cán bộ của Công ty V; ông Q là người đã ký kết với Công ty V ở một hợp đồng khác. Do đó, việc

Công ty H2 giao nộp 01 USB bên trong có 04 phai ghi âm và vi bằng lập ngày 06/6/2024 không có giá trị chứng minh việc khởi kiện của mình trong vụ án này.

[11] Mặt khác, Công ty H2 trình bày Công ty V gửi email htthuanphat@gmail.com tính giá trị (do anh P2 gửi) tổng số tiền quyết toán là 3.694.319.000 đồng (Công ty V đã thanh toán 2.208.435.000 đồng, số tiền Công ty V còn thiếu Công ty H2 1.485.884.000 đồng) nhưng quyết toán này được lập từ tháng 8 năm 2019 và như phân tích tại mục [4] thì ngày 16/01/2023, giữa Công ty H2 và Công ty V đã lập biên bản đối chiếu công nợ xác định hai bên không còn nợ theo Hợp đồng 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26/9/2017 và các Phụ lục kèm theo.

[12] Từ các phân tích trên thấy việc khởi kiện của Công ty H2 yêu cầu Công ty V thanh toán 2.268.916.673 đồng, trong đó 1.496.715.000 đồng tiền gốc và 783.032.673 đồng tiền lãi theo Hợp đồng 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26/9/2017 và các Phụ lục kèm theo là không có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty H2 và buộc Công ty V thanh toán 2.268.916.673 đồng là không đúng quy định, do đó cần chấp nhận kháng cáo của Công ty V và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận việc khởi kiện của Công ty H2.

[13] Công ty H2 khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần V đối với Bản án số 06/2024/KDTM – ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, để sửa bản án sơ thẩm.

2. Không chấp khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 về việc yêu cầu Công ty cổ phần V thanh toán số tiền 2.268.916.673 đồng, trong đó 1.496.715.000 đồng tiền gốc và 783.032.673 đồng tiền lãi theo Hợp đồng 2609/2017/HĐ/VGR-TM ký ngày 26/9/2017 và các phụ lục hợp đồng ký kết giữa Công ty cổ phần V và Công ty trách nhiệm hữu hạn H2.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 phải chịu 77.378.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ 28.288.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001687 ngày 17/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 còn phải nộp 49.090.000 đồng *(Bốn mươi chín triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng)* án phí. Công ty cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được nhận lại 2.000.000 đồng tại biên lai số 0001207 ngày

26/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/7/2024.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- CCTHADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa